

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HS-PT

Ngày: 22 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thúy Quỳnh

Bà Trần Thị Thúy Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Bích Thủy – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị H3 - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 315/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo Nguyễn Viết H và đồng phạm bị xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Viết H, Nguyễn T A, Nguyễn Hồng TH đối với bản án hình sự sơ thẩm số 353/2021/HSST ngày 07/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2021/QĐXXPT-HS ngày 10/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2022/HSPT-QĐ ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Các bị cáo kháng cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Hồng TH**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; S ngày 03 tháng 6 năm 1989 tại Thành phố V, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn H5: 12/12; nơi cư trú: Xóm 13, xã N P, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Con ông Nguyễn Văn L, S năm 1954 và con bà H2g Thị Ph, S năm 1956; anh, chị em ruột có 04 người, TH là con đầu trong gia đình. Vợ: Lê Thị Mai H1, S năm 1992 và có 2 con. Tiền án: Ngày 19/02/2020, bị Tòa án nhân dân Thành phố V xử phạt số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2020 đến ngày 25/12/2020 được tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Viết H**, giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; S ngày 29 tháng 3 năm 1974 tại Thành phố V, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân

tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn H5: 12/12; nơi cư trú: Xóm 13, xã N P, Thành phố V, tỉnh Nghệ An; con ông Nguyễn Viết Thịnh, S năm 1948 (Đã chết) và con bà H2g Thị Loan, S năm 1950 (Đã chết); anh, chị em ruột có 04 người, bị cáo là Th 02 trong gia đình. Vợ: Phạm Thị Hương, S năm 1975 và có 2 con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1996, Cường đoạt tài sản, Cố ý gây thương tích bị Công an Thành phố V lập hồ sơ đưa vào Cơ sở giáo dục, Trường giáo dưỡng. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam được tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Nguyễn T A**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; S ngày 13 tháng 11 năm 1983 tại Thành phố V, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn H5: 09/12; nơi cư trú: Xóm 22, xã N P, Thành phố V, tỉnh Nghệ An; con ông Nguyễn Văn Q, S năm 1954 và con bà Nguyễn Thị Th, S năm 1956; anh, chị em ruột có 04 người, bị cáo là Th 02 trong gia đình. Vợ: Trần Thị Trúc M, S năm 1985 và có 3 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 29/6/2010, Tòa án nhân dân Thành phố V xử 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 35 tháng 10 ngày về tội “Đánh bạc”. Ngày 11/12/2012, Tòa án nhân dân Thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 21 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2020 đến ngày 29/03/2021 được tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo không kháng cáo:

4/ Họ và tên: **Nguyễn Văn H2**, tên gọi khác: Không; S ngày 09/4/1991; nơi cư trú: Xóm 13, xã N P, thành phố V, tỉnh Nghệ An; có mặt.

5/ Họ và tên: **Trương Thị Mỹ Nh**, tên gọi khác: Không; S ngày 01/8/1986; nơi cư trú: Xóm 13, xã N P, Thành phố V, tỉnh Nghệ An; có mặt.

6/ Họ và tên: **Nguyễn Trường S**, tên gọi khác: Không; S ngày 15/10/1993; nơi cư trú: Xóm 13, xã N P, Thành phố V, tỉnh Nghệ An; có mặt.

* Người bị hại không kháng cáo:

1. Chị Lê Thị H3, S năm 1981; Trú tại: Xóm Bắc Trung, xã Vân Diên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị Th, S năm 1968. Trú tại xóm 13, xã N P, Thành phố V, tỉnh Nghệ An - vắng mặt.

3. Chị Lê Thị H4, S năm 1987. Trú tại xóm Yên Bình, xã Hưng Đông, Thành phố V, tỉnh Nghệ An - vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị M, S năm 1970. Trú tại xóm 7, xã N P, Thành phố V, tỉnh Nghệ An - vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị H5, S năm 1972. Trú tại xóm 12, xã N P, Thành phố V, tỉnh Nghệ An - vắng mặt.

6. Chị Lê Thị Ng, S năm 1984. Địa chỉ: Xóm 13, xã N P, Thành phố V, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

* Người làm chứng: - Ông Lê Văn H6, S năm 1975. Trú tại: xóm 22, xã N P, thành phố V, tỉnh Nghệ An - vắng mặt.

- Ông Nguyễn Tất Th, S năm 1975. Trú tại: xóm 22, xã N P, thành phố V, tỉnh Nghệ An - vắng mặt.

- Ông Nguyễn Tiến D, S năm 1974. Trú tại: xóm 12, xã N P, thành phố V, tỉnh Nghệ An - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H2 là nhân viên hợp đồng bảo vệ của Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa tỉnh Nghệ An được giao quản lý xe ô tô và các phương tiện ra vào cổng trước bệnh viện Bệnh viện từ ngày 01/11/2018 đến ngày 31/10/2019 chấm dứt hợp đồng. Khoảng 09 giờ ngày 07/12/2020, H2 đã cùng vợ là Trương Thị Mỹ Nh đi Th tiền của các ki-ốt kinh doanh trước cổng bệnh viện, mỗi ki-ốt số tiền là 500.000 đồng với lý do là làm liên H1n Tết dương lịch. Hai vợ chồng H2 và Nh đã Th được tất cả 36 ki-ốt với tổng số tiền là 18.000.000 đồng. Khi đi đến ki-ốt của chị Lê Thị Ng, S năm 1984, trú tại xóm 13, xã N P, thành phố V, tỉnh Nghệ An để Th tiền với lý do trên thì chị Ng không đồng ý nộp tiền, nên H2 và Nh đã chửi bới xúc phạm và đe dọa chị Ng sẽ không cho chị Ng tiếp tục buôn bán. Thấy vậy do lo sợ không được buôn bán nên chị Lê Thị H3, S năm 1981, trú tại xã Vân Diên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; chị Phạm Thị Th, S năm 1968, trú tại xóm 13, xã N P, Thành phố V, tỉnh Nghệ An; chị Lê Thị H4, S năm 1987, trú tại xóm Yên Bình, xã Hưng Đông, Thành phố V, tỉnh Nghệ An; chị Nguyễn Thị M, S năm 1970, trú tại xóm 7, xã N P, Thành phố V, tỉnh Nghệ An và chị Nguyễn Thị H5, S năm 1972, trú tại xóm 12, xã N P, Thành phố V, tỉnh Nghệ An đã pH đóng số tiền 500.000 đồng cho H2 và Nh.

Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 10/12/2020, chị Ng cùng con là H2g Anh Tuấn, S năm 2004, trú tại xóm 13, xã N P, Thành phố V, tỉnh Nghệ An có mang xô nước ra trước khu vực cổng Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa tỉnh Nghệ An để bán, do trước đó chị Ng không chịu đóng tiền cho H2 và Nh nên H2 và Nh tiếp tục đi đến chửi bới, đuổi không cho bán nhằm ép buộc chị pH đóng số tiền trên, lúc này có Nguyễn Viết H, S năm 1974, trú tại xóm 13, xã N P, thành phố V đi đến can ngăn thì H2 đã dùng chân đá xô nước về phía H nên giữa H và H2 có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau dẫn đến đánh nhau. H cầm theo 01 (một) con dao rựa đuôi, H2 bỏ chạy vào phía trong bệnh viện. Sau đó, H2 gọi thêm Nguyễn Hồng TH, S năm 1989; Nguyễn Trường S, S năm 1993; Nguyễn T A, S năm 1983 cùng H2 mang theo gậy tuýp sắt, gạch đá đi đến rượt đuổi, đánh đập H ở khu vực trước cổng bệnh viện Hữu nghị Đa khoa tỉnh Nghệ An và đường Đại lộ Lê - Nin gây ồn ào, náo loạn khu dân cư làm cho quần chúng nhân H1ng mang, lo sợ

gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa tỉnh Nghệ An. Khoảng 30 phút sau, lực lượng Cảnh sát 113 có mặt thì nhóm người của H2 bỏ chạy khỏi hiện trường. Ngày 16/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hồng TH, Nguyễn T A và Trương Thị Mỹ Nh. Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 19/12/2020, sau khi biết tin Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hồng TH, Nguyễn T A và Trương Thị Mỹ Nh đã bị bắt giữ nên Nguyễn Trường S đến Công an thành phố V xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Bản án sơ thẩm số 353/2021/HS-ST ngày 07/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt: Nguyễn Văn H2 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 65 BLHS. Xử phạt: Trương Thị Mỹ Nh 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng TH 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn T A 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Căn cứ điểm b khoản 2 điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng về tội " Gây rối trật tự công cộng".

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử lý về trách nhiệm dân sự, về vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/10/2021 bị cáo Nguyễn Viết H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo hoặc mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Ngày 15/10/2021 bị cáo Nguyễn T A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng mức hình phạt Cải tạo không giam giữ.

Ngày 15/10/2021 bị cáo Nguyễn Hồng TH kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng mức hình phạt Cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Viết H và Nguyễn T A giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, nội dung kháng cáo của các bị cáo có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định, nội dung và hình thức đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 353/HSST ngày 7/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An về tội “Gây rối trật tự công cộng” để điều tra, xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 09 giờ ngày 7/12/2020 tại khu vực trước cổng và hành lang hàng rào Bệnh viện Hữu Nghị đa KH1 Nghệ An. Nguyễn Văn H2, Trương Thị Mỹ Nh đã có hành vi đe dọa các hộ kinh doanh bán hàng gồm chị Lê Thị H3, Phạm Thị Th, Lê Thị H4, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị H5 và chị Lê Thị Ng để chiếm đoạt 2.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo H2 và Nh đã cấu thành tội Cường đoạt tài sản, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội.

Xuất phát từ hành vi cưỡng đoạt tài sản của chị Ng không thành, nên khoảng 05 giờ ngày 10/12/2020 chị Ng cùng con là H2g Anh Tuấn, S năm 2004 có mang xô nước ra trước khu vực cổng Bệnh viện Hữu Nghị đa KH1 Nghệ An để bán. H2 và Nh đã có lời nói đe dọa đánh đập chị Ng, không cho chị Ng bán hàng nên đã xảy ra xô xát giữa vợ chồng H2, Nh và chị Ng. Lúc này có Nguyễn Viết H đi đến can ngăn thì H2 đã dùng chân đá xô nước về phía H, nên giữa H và H2 có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau dẫn đến đánh nhau. H cầm theo 01 (một) con dao rựa đuôi H2 bỏ chạy vào phía trong bệnh viện. Ngay lúc đó, H2 điện thoại gọi thêm Nguyễn Hồng TH, S năm 1989; Nguyễn Trường S, S năm 1993; Nguyễn T A, S năm 1983 đến cùng H2 mang theo gậy tuýp sắt, gạch đá rựa đuôi, đánh đập H ở khu vực trước cổng bệnh viện Hữu Nghị đa KH1 Nghệ An và đường Đại lộ Lê - Nin gây ồn ào, náo loạn khu dân cư, làm cho quần chúng nhân H1ng mang, lo sợ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại Bệnh viện Hữu Nghị đa KH1 Nghệ An, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H2, Nguyễn Viết H, Nguyễn Hồng

TH, Nguyễn T A và Nguyễn Trường S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử cấp sơ thẩm chưa xem xét, đánh giá hết tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của Nguyễn Văn H2 là thiếu sót và có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội. Mặt khác sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Viết H, Nguyễn Hồng TH, Nguyễn T A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Việc chưa xem xét hành vi của Nguyễn Văn H2 làm ảnh hưởng đến sự phân H5 vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đồng phạm trong vụ án, làm ảnh hưởng đến quyết định hình phạt của các bị cáo. Do đó cần hủy một phần bản án về tội “Gây rối trật tự công cộng” để điều tra, xét xử lại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Do hủy phần bản án có liên quan đến kháng cáo về hình phạt của các bị cáo để điều tra, xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm nên sẽ được xem xét khi xét xử lại vụ án.

[3] Đối với phần xét xử và quyết định về tội Cường đoạt tài sản là tội danh độc lập, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã được xét xử đúng quy định của pháp luật. Việc giữ nguyên các phần này không ảnh hưởng đến việc điều tra xét xử lại vụ án nên không cần thiết pH hủy toàn bộ bản án. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không bị hủy có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Viết H, Nguyễn Hồng TH, Nguyễn T A không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 345; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 353/HSST ngày 7/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An để điều tra, xét xử lại về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Viết H, Nguyễn Hồng TH, Nguyễn T A không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Án phí hình sự sơ thẩm sẽ được quyết định khi vụ án xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không bị hủy đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND Thành phố V;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi Cục THADS Thành phố V;
- Các bị cáo;
- UBND xã N P;
- Lưu HSVA, Tòa hình sự, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Anh Sơn